TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HS-ST
Ngày: 15-6-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Ngô Xuân Khanh.
2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 02/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Thùy H, sinh năm 1973. Tại: Tiền Giang. Nơi ĐKHKTT: Ấp H, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở: phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/5/1997, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 45/HSST; Ngày 12/11/1997, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" theo bản án hình sự sơ thẩm số 71/HSST; Ngày 02/4/2008, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2008/HSST; Ngày 25/12/2007, Trưởng công an phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Bà Phan Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số B, ấp TL, xã TL, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thùy H là người giúp việc và trông coi nhà cho bà Phan Thị T, cư trú tại khu phố A, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, sau khi Lê Thị Thuỳ H thức dậy và thấy bà Phan Thị T còn đang ngủ thì H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà T để bán lấy tiền trả nợ. Lúc này, H đi ra phòng khách lấy 02 (hai) con heo đất để trên kệ gỗ đập ra và lấy được số tiền 24.500.000 (hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng. Tiếp đó, H đi lên tầng một và lấy 01 (một) sợi dây chuyền bạch kim cùng 01 (một) mặt dây chuyền bạch kim trên tượng Quan Âm Bồ Tát bỏ vào túi quần rồi xuống tầng trệt lấy thêm 08 (tám) chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc là 0,5 chỉ tại bàn thờ Ông Thần Tài, Thổ Địa bỏ vào túi áo. Sau đó, H đi vào phòng ngủ lấy 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu đen bỏ vào túi xách của H. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 95E1-765.xx đi về nhà H tại xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 08/06/2020, H điều khiển xe mô tô biển số 95E1-765.xx đến tiệm sửa xe tại phường T, thành phố M của anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1993, cư trú tại khu phố C, phường T, thành phố M để giao xe và dặn anh T1 thay nhớt xe rồi bà T sẽ đến lấy xe thì anh T1 đồng ý; còn H thuê xe ôm đi về tỉnh Tiền Giang và sống lang thang. Sau khi tiêu xài hết số tiền 24.500.000 (hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng, H bán 08 (tám) chiếc nhẫn vàng 9999 cho một tiệm vàng ở Tiền Giang (hiện chưa xác định rõ tên hiệu và địa chỉ cụ thể) được số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng rồi H đã tiêu xài hết số tiền trên.

Đối với bà Phan Thị T, sau khi ngủ dậy và phát hiện bị mất tài sản nên bà T xem lại camera thì biết được H là người lấy trộm tài sản nên bà T đến Công an phường T, thành phố M trình báo sự việc. Công an phường T tiến hành lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Khoảng 02 tháng sau, Lê Thị Tỳ H quay về nhà bà Phan Thị T và trả lại cho bà T 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu đen; 01 (một) dây chuyền bạch kim và 01 (một) mặt dây chuyền bạch kim. Đến ngày 17/4/2021, Lê Thị Thùy H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú về hành vi lấy trộm tài sản của bà Phan Thị T.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản số 133/KLTS-TTHS ngày 22/7/2020 và 149/KLTS-TTHS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận:

- 01 (một) con heo đất màu đỏ, trị giá 10.000 (mười nghìn) đồng và 01 (một) con heo đất màu xanh lá, trị giá 10.000 (mười nghìn) đồng;

- 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung Galaxy Tab A, màu đen, trị giá 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 95E1-765.xx, số khung C100M0221161, số máy 100ME0221161, trị giá 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng;

- Đối với 08 (tám) chiếc nhẫn loại vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc là 0,5 chỉ, do tài sản không T hồi được nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

- Hội đồng định giá xác định trị giá tài sản (vàng trắng (bạch kim), vàng loại 9999, vàng loại 18K) tại thời điểm bị chiếm đoạt, cụ thể như sau: Giá vàng trắng (bạch kim) vào ngày 07/6/2020 là 3.447.000 đồng/chỉ; Giá vàng loại 18K vào ngày 07/6/2020 là 2.971.000 đồng/chỉ; Giá vàng loại 9999 vào ngày 07/6/2020 là 4.683.000 đồng/chỉ.

Căn cứ Kết luận giám định số 2552/C09B ngày 21/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng, khối lượng 2,1000 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (AU) 76,77%, 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng có đính hột trắng, khối lượng 2,3254 gam được niêm phong được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (AU) 77,34%.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 10/6/2021 tại Chi nhánh PNJ Bình Dương, xác định: 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng, khối lượng 2,1000 gam, có thành phần kim loại vàng (AU) 76,77% là 0,56 chỉ, loại vàng 18K và 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng có đính hột trắng, khối lượng 2,3254 gam, có thành phần kim loại vàng (AU) 77,34% là 0,62 chỉ, loại vàng 18K. Do đó, căn cứ vào các tài liệu nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng và 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng có đính hột trắng mà Lê Thị Thùy H lấy trộm của bà Phan Thị T, trị giá 3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Đối với 01 (một) máy tính bảng màu đen hiệu Samsung Galaxy Tab A, 01 (một) dây chuyền bạch kim và 01 (một) mặt dây chuyền bạch kim là tài sản cá nhân của bà Phan Thị T nên ngày 30/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho bà T, theo Quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 30/6/2021. Hiện tại, bà T không yêu cầu gì đối với Lê Thị Tỳ H và có Đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 95E1-765.xx, do anh Đỗ Thanh B đứng tên chủ xe trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, quá trình điều tra, xác định: Năm 2020, anh B mua xe mô tô trên để cho mẹ ruột là bà Phan Thị T làm phương tiện đi lại đến ngày 07/6/2020 thì bị H lấy trộm. Ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô biển số 95E1-765.xx cho anh B theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 172. Hiện tại, anh B không yêu cầu gì đối với H.

Cáo trạng số 101/CT-VKS-HS ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Thị Thùy H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy H mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố vụ án, lập hồ sơ, tiến hành điều tra vụ án, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có một số thiếu sót, cụ thể: Cơ quan điều tra lập lý lịch bị can nhưng không có ảnh bị can; sau khi ban hành kết luận điều tra nhưng không thông báo cho bị hại, đương sự là vi phạm mẫu số 192 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017, khoản 4 Điều 232 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về vấn đề này. Như vậy, những sai sót của cơ quan điều tra không làm thay đổi nội dung vụ án và không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, Lê Thị Thùy H có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phan Thị T 02 (hai) con heo đất (trị giá 20.000 đồng) bên trong có số tiền 24.500.000 đồng; 08 (tám) chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc là 0,5 chỉ (trị giá 18.732.000 đồng); 01 (một) máy tính bảng màu đen hiệu Samsung Galaxy Tab A (trị giá 1.500.000 đồng); 01 (một) dây chuyền bạch kim và 01 (một) mặt dây chuyền bạch kim (trị giá 3.500.000 đồng); 01 xe mô tô hiệu Honda Dream II màu nâu biển số 95E1-765.xx (trị giá 23.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 71.252.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa pH nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; một phần tài sản đã được T hồi, hoàn trả cho bị hại đồng thời sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú và bồi thường một phần thiệt hại còn lại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thùy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo